TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/ HSST
Ngày 31/10 /2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH- TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang

Hội thẩm nhân dân

1. Ông Lê Hải Dương

2. Ông Bùi Đức Quyền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26 /2018/TLST - HS, ngày 05 /10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Xuân T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1996; tại thị xã H L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N H, thị xã H L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H và bà Lê Thị T; có vợ Nguyễn Thị Th; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N H, thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

* Người bị hại:

Ông Trần Văn Tr , nghề nghiệp: Linh mục; sinh năm 1963; trú tại: Tổ dân phố K, phường N H , thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố H, phường N H, thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bà Lê Thị T, sinh năm1969; Trú tại: Tổ dân phố H, phường N H, thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

* Những người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Bích O, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ dân phố K, phường N H,

thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm1993; Trú tại: Tổ dân phố H, phường N H , thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

3. Chị Đinh Thị Thu Ph, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ dân phố H, phường N H , thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

4. Chị Phan Thị Thúy H, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố L, phường B H , thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn N, xã Y H, huyện Đ T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

6. Anh Trần Khánh D, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ dân phố M, phường Na H, thị xã H L , tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

7. Anh Trần Văn K, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn H N, xã Th L , thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do biết được linh mục Trần Văn Tr sẽ tổ chức làm lễ tại nhà thờ chính giáo xứ trong khoảng thời gian từ 04 giờ 30 phút đến 05 giờ 30 phút buổi sáng các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 nên khoảng 04 giờ ngày 06/8/2018, Hoàng Xuân T với mục đích trộm cắp tài sản nên đã mang theo đèn pin đi bộ đến khu vực cổng sau nhà thờ Tiếp Võ ở tổ dân phố H, phường N H , thị xã H L, tỉnh Hà Tĩnh trèo qua tường rào đi vào mở cửa sổ phòng khách luồn tay mở chốt cửa nách đi vào phòng khách thấy cánh cửa gỗ thông giữa phòng để đồ dùng của linh mục Trần Văn Tr với phòng khách đóng, Hoàng Xuân T dùng thân người đẩy mạnh làm bung chốt cửa rồi đi vào phòng để đồ dùng sau đó đi sang phòng ngủ của linh mục bật đèn pin dọi lục tìm tài sản thấy chiếc chìa khoá két sắt để dưới chân tượng chúa, T cắm vào ổ khoá và mở hai chiếc két nhưng không mở được do không biết mã khoá. Hoàng Xuân T nhìn thấy chiếc cặp số để trên két sắt cạnh bàn làm việc của linh mục nên mở ra thấy một tập phong bì bên trong có tiền được buộc lại bằng dây chun. Hoàng Xuân T lấy trộm tập phong bì dắt vào lưng quần rồi đi về nhà giấu số phong bì lấy trộm được vào tủ quần áo của gia đình và đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Hoàng Xuân T lấy phong bì ra kiểm tra đếm được tổng số tiền 17.500.000đ, còn các phong bì không T đưa ra sau nhà đốt. Số tiền có được T đã chi tiêu hết cho cá nhân. Sau khi biết việc lấy trộm tiền của linh mục Trần Văn Tr bị phát hiện. Ngày 20/8/2018, Hoàng Xuân T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh xin đầu thú.

Tại phiên toà người bị hại ông Trần Văn Tr trình bày: Vào khoảng 4 giờ ngày 06/8/2018, lợi dụng khi tôi đang làm lễ ở nhà thờ thì bị Hoàng Xuân T đột nhập vào phòng ngủ của tôi lấy trộm một tập phong bì bên trong có 17.500.000 đồng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối cải và đã trả lại cho tôi đầy đủ số tiền trên nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Xuân H trình bày: Sau khi phạm tội bị cáo Hoàng Xuân T đã thú nhận với tôi và mượn vợ chồng tôi số tiền 11.200.000 đồng, cộng với số tiền còn lại bị cáo chưa trả nợ hết nhờ tôi trả lại cho người bị hại đầy đủ. Số tiền bị cáo mượn vợ chồng tôi để trả cho người bị hại tôi không yêu cầu toà án giải quyết.

Bản cáo trạng số 28/CT- VKS- HL ngày 04 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố bị cáo Hoàng Xuân T về tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường N H, thị xã H L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, việc làm không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền.

Về dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền 17.500.000 đồng cho người bị hại. Tại phiên toà người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin màu trắng xanh dài 14 cm, nhãn hiệu Trung Quốc trên thân đèn có ký hiệu KN-4051 đã qua sử dụng của Hoàng Xuân Tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôn nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập có tại hồ sơ là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 4 giờ ngày 06/8/2018, bị cáo đã đột nhập vào phòng ngủ của linh mục Trần Văn Tr quản xứ giáo xứ nhà thờ Tiếp Võ ở tổ dân phố H, phường N H, thị xã H L, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm một tập phong bì bên trong có 17.500.000 đồng để trong chiếc cặp số màu đen và đã sử dụng vào việc trả nợ cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại

phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hội đồng xét xử nhận định bị cáo Hoàng Xuân T đã có hành vi bí mật, lén lút đột nhập vào phòng ngủ của linh mục Trần Văn Tr lấy trộm 17.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hôm nay cần đưa bị cáo ra xét xử nhằm lên một mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên cũng cần xét cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho người bị hại số tiền 17.500.000 đồng, tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú và tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất, mức độ, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 BLHS xử bị cáo ở mức 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện VKS đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, việc làm không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền

- Về dân sự: [6] Người bị hại đã nhận lại số tiền 17.500.000 đồng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Còn ông Hoàng Xuân H và bà Lê Thị T cho bị cáo mượn tiền để trả cho người bị hại nhưng không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về vật chứng: [7] 01 chiếc đèn pin màu trắng xanh dài 14 cm, nhãn hiệu Trung Quốc của Hoàng Xuân T là cộng cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hũy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về án phí: [8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: [9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Xuân T 12(mười hai) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24(hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường N H , thị xã H L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N H, thị xã H L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Hoàng Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hũy 01 chiếc đèn pin màu trắng xanh dài 14 cm, nhãn hiệu Trung Quốc đã qua sử dụng của Hoàng Xuân T.(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Hoàng Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm iết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang

Nơi nhận
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- Công an;
- UBND phường Nam Hồng;
- Chi cục T.H.A;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu HS,